

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các Thẩm phán: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Ông **Lê Thành Trung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Trúc Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Võ Văn Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2017/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1998, tại Khánh Hòa; trú tại: thôn V1, xã V2, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn T (Cháu)**, sinh ngày 01/01/1999, tại Khánh Hòa; trú tại: thôn V3, xã V4, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (chết) và bà Trần Thị T2, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/3/2017 Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác theo Quyết định số 39/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa (bị cáo bị khởi tố về tội “Giết người” theo Quyết định khởi tố bị can

số 67/PC45 ngày 19/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

Người bị hại: Anh **Đỗ Văn B**, sinh năm 1998; trú tại: Tổ dân phố số 8, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/02/2017, em Võ Tấn M và em Huỳnh Tấn A đến nhà anh Trần Thế S ở thôn V3, xã V4, huyện V chơi. Tại đây cả hai gặp Nguyễn Văn L cùng một số bạn khác của anh S ngồi nhậu chung cùng nhau. Trong lúc nhậu, M và A nhớ lại việc bị nhóm anh Đỗ Văn B, Nguyễn Tấn B1 và Nguyễn Ngọc B2 ở thị trấn G đánh, nên cả hai rủ và nhờ L đánh lại nhóm anh B, B1 và B2. Nguyễn Văn L đồng ý và hẹn tối sẽ thực hiện.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn L, Võ Tấn M và Huỳnh Tấn A tiếp tục đến quán anh Phạm Văn K ở tổ dân phố 8, thị trấn G, huyện V nhậu tiếp, Võ Tấn M bị say nên về nhà trước. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, L gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T và một người tên N (không rõ lai lịch) là bạn của L đến chơi. T ngồi chơi một lúc thì lấy xe mô tô đi chở em Nguyễn Quốc D và điện thoại cho một người tên H (không rõ lai lịch) là bạn của T đến quán anh K nhậu. Sau đó, H và một người bạn khác của H (không rõ tên tuổi) đến cùng nhậu. Khi trong bàn có nhiều người gồm L, T, A, D, N, H và bạn của H thì L nói cho cả bàn nghe “*Tí nữa mấy bạn đi cùng với mình tìm nhóm B, B1, B2 để đánh*”, thì tất cả đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đỗ Văn B và em Nguyễn Ngọc B2 sau khi uống cà phê ở quán “Huy Su” xong, cả hai đi bộ về nhà. Khi đi ngang qua quán anh K thì A phát hiện, chỉ về hướng anh B và nói với L: “tụi thằng B và B2 kia”. Nghe A nói vậy thì L đứng dậy cầm cây mã tấu của H đưa lên xe mô tô do N chở đuổi theo, T cầm cây mã tấu do H đưa lên xe mô tô do D chở, H cầm một cây mã tấu lên xe mô tô do bạn H chở, tất cả cùng chạy về hướng nhà anh B. Khi anh B về đến sân nhà mình ở tổ dân phố G1, thị trấn G thì nhóm của L cũng vừa đến trước nhà B. L bước xuống xe đưa mã tấu lên và nói “*Hồi bữa đưa nào đánh em tao*”, nói xong L đập mạnh cây mã tấu xuống đất làm gãy cây mã tấu. Thấy có đông người và sợ bị đánh nên anh B bỏ chạy về hướng bờ biển thì bị T và H cầm mã tấu đuổi theo. Anh B chạy được một đoạn thì bị vấp ngã nên T đuổi kịp. T dùng mã tấu chém vào người anh B nhiều nhát, anh B giơ tay lên đỡ thì bị

thương tích ở tay. Sau khi chém anh B xong thì T, L và các đồng phạm khác kéo đến quán Internet 30 để tìm đánh B1 và B2 nhưng không gặp nên cả nhóm bỏ về, còn anh B thì được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/TgT ngày 08/3/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y Tế tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Đỗ Văn B bao gồm:

- Gãy đầu trên xương trụ trái, tỷ lệ thương tật 11%
- Tổn thương dây thần kinh trụ tay trái, tỷ lệ thương tật 21%
- Thực hiện nguyên tắc cộng lùi thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 30%.

Tại Bản án số 73/2017/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Áp dụng Khoản 2 Điều 104 (viện dẫn điểm a, i Khoản 1 Điều 104); điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/01/2018, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo, và đơn kháng cáo bổ sung ngày 04/01/2018 xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 09/01/2018, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/01/2018, người bị hại Đỗ Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn L.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn L thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- * Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo và người bị hại còn

trong thời hạn luật định nên có cơ sở để xem xét.

*** Về nội dung:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Nguyễn Văn L rủ Nguyễn Văn T và một số đối tượng khác đi đánh anh B, B1 và B2. Khi đang ngồi trong quán, thấy anh B đi ngang qua các bị cáo đã đuổi theo anh B về đến nhà. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/02/2017, tại nhà của anh B ở tổ dân phố G1, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, bị cáo L đã có hành vi cầm mã tấu giơ lên quát nạt và đập mã tấu xuống đất, khiến anh B hoảng sợ bỏ chạy thì bị cáo T cùng một đối tượng tên H cầm mã tấu đuổi theo. Khi đuổi kịp anh B, bị cáo T đã có hành vi dùng mã tấu chém vào người anh B nhiều nhát, gây thương tích cho anh B. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích thì anh B bị gãy đầu trên xương trụ trái và tổn thương dây thần kinh trụ tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 30%.

[2] Xét thấy: Giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn hay xích mích gì với nhau, nhưng khi nghe người khác (M và A) nhờ đánh anh B thì các bị cáo đã không cần hỏi nguyên do và cũng không hề khuyên can mà lại đồng ý rủ nhau cùng thực hiện hành vi trái pháp luật. Các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh B với tỷ lệ tổn thương là 30%. Hành vi của các bị cáo là côn đồ, hung hãn, do vậy cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 (viện dẫn điểm a, i Khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa các hành vi tương tự khác trong xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Tuy bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại, nhưng hành vi của bị cáo là côn đồ, có vai trò là người khởi xướng và rủ các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội, nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh để giữ gìn kỷ cương pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; khai báo thành khẩn và biết ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; đã tích cực bồi thường cho người bị hại (trước khi xét xử 33.000.000 đồng). Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục bồi thường thêm cho người bị hại 5.000.000 đồng để dưỡng thương. Mặt khác, người bị hại cũng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo. Điều đó cho thấy bị cáo đã nhận thức rõ lỗi lầm của bản thân, biết ăn năn hối cải, vì vậy nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cố gắng cải tạo tốt.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Đóng vai trò là người thực hành tích cực, bị cáo chính là người trực tiếp rượt đuổi và chém gây thương tích cho anh B. Tuy bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng trong thời gian điều tra vụ án này, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác và đã bị khởi tố về hành vi “*Giết người*”. Điều đó cho thấy, bị cáo không có ý thức tuân thủ pháp luật, coi thường pháp luật và sức khỏe người khác, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc. Mức án mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T là tương xứng và phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L được chấp nhận, nên bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T không được chấp nhận, nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 355 và điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T;
Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và người bị hại Đỗ Văn B;
Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ Khoản 2 (viện dẫn điểm a, i Khoản 1) Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với hai bị cáo.

Áp dụng Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

2. Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện V;
- Công an huyện V;
- THADS huyện V;
- Bị cáo; Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Phượng